

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 17-03-2025.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Văn;

Ông Nguyễn Trọng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Hải là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lâm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 686/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lê Kim X, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt

- *Bị đơn:* ông Trần Văn V, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Kim X trình bày:

Bà và ông Trần Xuân V1 chung sống có đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 04/01, quyền số 01/03 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh

Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/02/2003. Quá trình sống chung, ông bà phát sinh mâu thuẫn do: tính tình không hợp, thường hay cãi nhau, có nhiều khoảng cách trong cuộc sống gia đình và cách suy nghĩ, từ đó không ai quan tâm đến ai, ông bà đã cố gắng để dung hòa nhưng không tìm được tiếng nói chung, bà thấy sống cùng ông V1 không đem lại hạnh phúc, hiện nay tình cảm giữa bà và ông V1 không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Xuân V1.

Về con chung: ông, bà có hai con chung là Trần Thị Vũ H, sinh năm 18/11/2003 và Trần Thị Vũ P sinh năm 15/8/2009. Sau ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Vũ P, không yêu cầu ông V1 cấp dưỡng. Con chung là Trần Thị Vũ H đã thành niên có khả năng lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2025, bị đơn ông Trần Văn V trình bày: Nhận thấy thống nhất lời trình bày của bà X. Nguyện vọng của ông V đồng ý ly hôn với bà X; Về con chung ông đồng ý để bà X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Thị Vũ P, con chung là Trần Thị Vũ H đã thành niên có khả năng lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông V.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Vũ P, sinh ngày 15/8/2009 cho bà X tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Con chung là Trần Thị Vũ H sinh ngày 18/11/2003 đã thành niên có khả năng lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Ghi nhận bà X không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Anh V được quyền thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: bà X và ông V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh ngày 26/02/2003. Trong thời gian chung sống ông, bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông, bà không hòa hợp. Nay ông, bà cùng có yêu cầu được ly hôn. Tuy nhiên do ông, bà vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận thuận tình ly hôn mà xét thấy mâu thuẫn giữa cả hai là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông, bà là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: ông, bà có hai con chung là Trần Thị Vũ P, sinh ngày 15/8/2009 và Trần Thị Vũ H sinh ngày 18/11/2003. Xét thấy con chung là Trần Thị Vũ H sinh ngày 18/11/2003 đã thành niên có khả năng lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết; ông, bà cùng có nguyện vọng giao bà X nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Vũ P hiện đang sống chung với bà X, vì vậy để ổn định về mặt tâm lý, sinh hoạt nên giao cho bà X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà X không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Ông V được quyền thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: bà X là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim X. Cho ly hôn giữa bà Lê Kim X đối với ông Trần Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Vũ P, sinh ngày 15/8/2009 cho bà X tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Con chung là Trần Thị Vũ H sinh ngày 18/11/2003 đã thành niên có khả năng lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà X không yêu cầu. Ông V được quyền thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: bà Lê Kim X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010395 ngày 31/12/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu; bà X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND T. Tây Ninh; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS H. Gò Dầu;

- Chi cục THADS H. Gò Dầu;

- Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh;

- Lưu hồ sơ;

- Lưu án văn;

- Các đương sự.

Trần Văn Trưởng